

Số: /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Hướng dẫn thực hiện các biện pháp vệ sinh khử khuẩn và các biện pháp bảo vệ cá nhân trong vùng có dịch bệnh”

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng bệnh;

Căn cứ Quyết định số 810/QĐ-BYT ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng bệnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Hướng dẫn thực hiện các biện pháp vệ sinh khử khuẩn và các biện pháp bảo vệ cá nhân trong vùng có dịch bệnh” theo quy định tại khoản 5 Điều 26 của Luật Phòng bệnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Phòng bệnh; Viện trưởng các Viện Vệ sinh dịch tễ, Viện Pasteur, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường; Viện Y tế công cộng Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BT. Đào Hồng Lan (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng (để biết);
- Cổng TTĐT Bộ Y tế;
- Lưu: VT, PB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Liên Hương



BỘ Y TẾ

hanhctt.pb_Cao Thi Tuyet Hanh_01/07/2026 20:26:03

**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN
CÁC BIỆN PHÁP VỆ SINH KHỦ KHUẨN VÀ CÁC BIỆN PHÁP
BẢO VỆ CÁ NHÂN TRONG VÙNG CÓ DỊCH BỆNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

HÀ NỘI - 2026

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	4
1. Nguyên tắc chung	4
1.1. Nguyên tắc chung trong vệ sinh khử khuẩn	4
1.2. Nguyên tắc chung khi thực hiện các biện pháp bảo vệ cá nhân.....	4
2. Phạm vi và đối tượng áp dụng.....	4
2.1. Phạm vi áp dụng.....	4
2.2. Đối tượng áp dụng	5
3. Giải thích từ ngữ.....	5
CHƯƠNG II. CÁC BIỆN PHÁP VỆ SINH KHỬ KHUẨN TRONG VÙNG CÓ DỊCH BỆNH.....	5
1. Nguyên tắc vệ sinh khử khuẩn	5
2. Thu thập và xử lý thông tin	6
3. Công tác chuẩn bị	6
4. Các bước thực hiện	7
4.1. Tại khu vực được xác định có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm.....	7
4.1.1. Tần suất và vị trí thực hiện	7
4.1.2. Các bước thực hiện	7
4.2. Tại khu vực nghi ngờ có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm.....	8
CHƯƠNG III. CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ CÁ NHÂN.....	9
1. Tại khu vực được xác định có trung gian truyền bệnh truyền nhiễm, tác nhân gây bệnh truyền nhiễm.....	9
1.1. Sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân	9
1.2. Sử dụng thuốc phòng bệnh.....	11
1.3. Sử dụng vắc xin, sinh phẩm trong phòng bệnh.....	11
1.4. Sử dụng hóa chất, chế phẩm và biện pháp bảo vệ cá nhân khác phòng ngừa trung gian truyền bệnh truyền nhiễm, tác nhân gây bệnh truyền nhiễm.....	11
2. Tại khu vực nghi ngờ có trung gian truyền bệnh truyền nhiễm, tác nhân gây bệnh truyền nhiễm	12
2.1. Sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân.....	12

2.2. Sử dụng thuốc phòng bệnh.....	12
2.3. Sử dụng vắc xin, sinh phẩm trong phòng bệnh.....	12
2.4. Sử dụng hóa chất, chế phẩm và biện pháp bảo vệ cá nhân khác phòng ngừa trung gian truyền bệnh truyền nhiễm, tác nhân gây bệnh truyền nhiễm.....	12
CHƯƠNG IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	12
1. Cục Phòng bệnh.....	12
2. Các Viện Vệ sinh dịch tễ, Pasteur, Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng, Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường, Y tế công cộng TP. Hồ Chí Minh	12
3. Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe Trung ương	13
4. Sở Y tế các tỉnh, thành phố	13
5. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố	13
6. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (Ủy ban nhân dân cấp xã)	13
7. Trạm y tế xã, phường, đặc khu (Trạm y tế cấp xã).....	13
8. Các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân	13

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Nguyên tắc chung

1.1. Nguyên tắc chung trong vệ sinh khử khuẩn

- Chính quyền địa phương các cấp đóng vai trò chủ đạo, chủ động chuẩn bị nhân lực, vật tư, hóa chất, trang thiết bị và hậu cần theo phương châm “bốn tại chỗ”. Ngành y tế giữ vai trò hướng dẫn, giám sát đảm bảo các kỹ thuật chuyên môn trong công tác phòng, chống và xử lý dịch bệnh, vệ sinh khử khuẩn cho người dân và cộng đồng; tăng cường phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Các biện pháp vệ sinh khử khuẩn phải được thực hiện thường xuyên, liên tục và chủ động nhằm phòng ngừa, hạn chế nguy cơ phát sinh và tái lây lan dịch bệnh.

- Chỉ sử dụng hóa chất, chế phẩm diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế đã được cấp số đăng ký lưu hành còn giá trị sử dụng, pha và sử dụng theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất; các vật tư, thiết bị, dụng cụ bảo vệ cá nhân và phun, xử lý xua diệt trung gian truyền bệnh theo hướng dẫn hiện hành của cơ quan quản lý y tế.

- Thực hiện làm sạch trước khi vệ sinh khử khuẩn. Ưu tiên áp dụng biện pháp lau đối với vệ sinh khử khuẩn bề mặt; thực hiện theo nguyên tắc lau từ nơi sạch đến nơi bẩn hơn, từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài và theo một chiều liên tục để hạn chế phát tán tác nhân gây bệnh. Chỉ thực hiện phun khử khuẩn đối với các bề mặt hoặc khu vực không thể hoặc khó áp dụng biện pháp lau.

1.2. Nguyên tắc chung khi thực hiện các biện pháp bảo vệ cá nhân

- Nhân viên y tế, người tham gia phòng, chống dịch bệnh và người có nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm phải thực hiện một hoặc một số biện pháp bảo vệ cá nhân quy định tại khoản 3 Điều 26 Luật Phòng bệnh, gồm: sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân và các biện pháp bảo vệ cá nhân khác phòng ngừa trung gian truyền bệnh truyền nhiễm, tác nhân gây bệnh truyền nhiễm. Chính quyền địa phương các cấp bảo đảm cho nhân viên y tế, người tham gia phòng, chống dịch bệnh và người có nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm thực hiện các biện pháp bảo vệ cá nhân theo quy định.

Việc áp dụng các biện pháp bảo vệ cá nhân trong vùng có dịch bệnh phải phù hợp với đặc điểm tác nhân gây bệnh, đường lây, nguy cơ và mức độ dịch bệnh, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương; được thực hiện theo quy định hiện hành và các hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế đối với từng bệnh truyền nhiễm cụ thể.

2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

2.1. Phạm vi áp dụng

- Hướng dẫn thực hiện các biện pháp vệ sinh khử khuẩn và các biện pháp bảo vệ cá nhân trong vùng có dịch bệnh.

- Việc xác định khu vực áp dụng biện pháp vệ sinh khử khuẩn được thực hiện trên cơ sở đánh giá của cơ quan chuyên môn về y tế hoặc cơ quan có thẩm quyền tại địa phương theo quy định.

2.2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan quản lý nhà nước về y tế và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đến công tác phòng, chống dịch bệnh;
- Nơi ở; nơi lưu trú; khu cách ly; cơ sở giáo dục; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; khu công nghiệp; cơ quan, tổ chức; phương tiện giao thông vận tải và các địa điểm công cộng khác;
- Nhân viên y tế; người tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh; người dân.

3. Giải thích từ ngữ

- Vệ sinh khử khuẩn là việc loại bỏ bụi bẩn, các chất hữu cơ, vô cơ và làm giảm hoặc loại bỏ vi sinh vật gây bệnh trên bề mặt môi trường, vật dụng, trang thiết bị, phương tiện vận chuyển bằng các biện pháp cơ học, vật lý hoặc hóa học.
- Biện pháp bảo vệ cá nhân là các biện pháp nhằm giảm nguy cơ phơi nhiễm hoặc lây nhiễm tác nhân gây bệnh cho cá nhân, bao gồm sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân; sử dụng thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế để phòng bệnh; sử dụng hóa chất, chế phẩm và các biện pháp khác nhằm phòng ngừa trung gian truyền bệnh và tác nhân gây bệnh truyền nhiễm theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.
- Phương tiện bảo vệ cá nhân là các trang bị được sử dụng nhằm tạo hàng rào bảo vệ giữa người sử dụng và các yếu tố nguy cơ, qua đó ngăn ngừa hoặc giảm thiểu phơi nhiễm với tác nhân gây bệnh; bao gồm khẩu trang, găng tay, áo choàng hoặc quần áo bảo hộ, phương tiện bảo vệ mắt, mặt và các phương tiện phù hợp khác tùy theo nguy cơ phơi nhiễm.
- Dung dịch tẩy rửa thông thường là dung dịch dùng trong gia dụng nhằm làm sạch bụi bẩn, chất hữu cơ và các tạp chất trên bề mặt, dụng cụ hoặc vật dụng.

CHƯƠNG II. CÁC BIỆN PHÁP VỆ SINH KHỬ KHUẨN TRONG VÙNG CÓ DỊCH BỆNH

1. Nguyên tắc vệ sinh khử khuẩn

- Việc áp dụng các biện pháp vệ sinh khử khuẩn trong vùng có dịch bệnh được thực hiện tại cộng đồng trong trường hợp:
 - + Xác định có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm.
 - + Nghi ngờ có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm.
- Việc áp dụng các biện pháp vệ sinh khử khuẩn phải phù hợp với đặc điểm tác nhân gây bệnh, đường lây, nguy cơ ô nhiễm và mức độ dịch bệnh, điều kiện thực tế của địa phương; được thực hiện theo quy định hiện hành và các hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế đối với từng bệnh truyền nhiễm cụ thể.
- Đánh giá tình huống dịch bệnh, nguy cơ ô nhiễm và mức độ dịch bệnh để áp dụng các biện pháp phù hợp do cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan chuyên môn về y tế có thẩm quyền tại địa phương thực hiện.

2. Thu thập và xử lý thông tin

Trước khi tiến hành vệ sinh khử khuẩn bề mặt, cần xác định các yếu tố sau đây để lựa chọn phương pháp, hóa chất khử khuẩn, thiết bị, dụng cụ phù hợp:

- Tác nhân gây bệnh truyền nhiễm: vi rút, vi khuẩn, ký sinh trùng và tác nhân nguồn gốc sinh học khác có khả năng gây bệnh truyền nhiễm.

- Đường lây truyền: xác định cách thức phát tán của tác nhân gây bệnh (qua giọt bắn, không khí, chất tiết hay qua tiếp xúc trực tiếp/gián tiếp, trung gian truyền bệnh). Việc vệ sinh khử khuẩn bề mặt chỉ thực hiện đối với những dịch bệnh có tác nhân gây bệnh lây truyền qua đường tiếp xúc (trực tiếp hoặc gián tiếp), giọt bắn, không khí. Không vệ sinh khử khuẩn bề mặt đối với những bệnh có đường lây truyền chỉ qua trung gian truyền bệnh.

- Vị trí bề mặt cần thực hiện vệ sinh khử khuẩn: xác định các khu vực, bề mặt thường xuyên tiếp xúc (tay nắm cửa, tay nắm cửa sổ, mặt bàn, thành giường, công tắc điện, tay nắm tủ lạnh, các vật dụng thường dùng, đồ chơi trẻ em...) và ít tiếp xúc (tường, sàn nhà, sàn nhà tắm, bếp, khu vệ sinh...); xác định các đặc tính của bề mặt cần vệ sinh khử khuẩn như diện tích, cấu trúc bề mặt (dễ bị ăn mòn, hư hỏng bởi hóa chất; thấm hút, không thấm hút; phẳng nhẵn, gồ ghề...).

3. Công tác chuẩn bị

- Bố trí người làm công tác vệ sinh khử khuẩn:

- + Đối với khu vực được xác định có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm: bố trí cán bộ y tế hoặc người tham gia phòng, chống dịch đã được tập huấn thực hiện vệ sinh khử khuẩn tại các vị trí đã được xác định.

- + Đối với khu vực nghi ngờ có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm: có thể bố trí cán bộ y tế, người tham gia phòng, chống dịch hoặc hướng dẫn cho người dân tự thực hiện các biện pháp vệ sinh khử khuẩn.

- Chuẩn bị phương tiện bảo vệ cá nhân phù hợp với tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, đường lây truyền và tùy theo mức độ nguy cơ lây nhiễm (chi tiết tại Chương III).

- Chuẩn bị dụng cụ, hóa chất phù hợp với kỹ thuật và yêu cầu vệ sinh khử khuẩn: hai xô (chậu) sạch có ghi nhãn phân biệt (*xô chậu đựng dung dịch xà phòng hoặc dung dịch tẩy rửa thông thường và xô chậu đựng dung dịch khử khuẩn*); khăn/giẻ lau sử dụng một lần, cây lau nhà; xà phòng hoặc dung dịch tẩy rửa thông thường, hóa chất khử khuẩn chứa Clo hoạt tính hoặc còn 70% (pha và sử dụng dung dịch vệ sinh khử khuẩn chứa Clo hoạt tính thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất); xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay chứa ít nhất 70% cồn để vệ sinh tay. Bình xịt cầm tay hoặc máy phun đeo vai nếu cần tiến hành phun khử khuẩn.

- Túi hoặc thùng có lót túi đựng chất thải lây nhiễm và túi đựng chất thải thông thường.

4. Các bước thực hiện

4.1. Tại khu vực được xác định có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm

4.1.1. Tần suất và vị trí thực hiện

- Những khu vực tiếp xúc trực tiếp với người được xác định mắc bệnh truyền nhiễm (phòng cách ly, khu vệ sinh, nhà tắm, ...): việc vệ sinh khử khuẩn được thực hiện bởi nhân viên y tế, người tham gia phòng chống dịch hoặc người dân theo hướng dẫn của nhân viên y tế. Thực hiện vệ sinh khử khuẩn bằng dung dịch khử khuẩn hàng ngày và ngay khi có bề mặt bị nhiễm bẩn.

- Những khu vực còn lại: Thực hiện vệ sinh khử khuẩn bằng dung dịch tẩy rửa thông thường hàng ngày và ngay khi có bề mặt bị nhiễm bẩn.

- Trong trường hợp người đã xác định mắc bệnh truyền nhiễm được chuyển đến cơ sở điều trị, cơ sở cách ly: những khu vực tiếp xúc trực tiếp với người được xác định mắc bệnh truyền nhiễm cần được vệ sinh khử khuẩn ngay sau khi chuyển người mắc bệnh truyền nhiễm đi.

4.1.2. Các bước thực hiện

- Mở cửa, bảo đảm thông thoáng khu vực thực hiện vệ sinh khử khuẩn.

- Vệ sinh làm sạch sơ bộ các bề mặt cần khử khuẩn bằng cách quét hoặc hút bụi. Đối với dịch bệnh có tác nhân gây bệnh lây truyền qua đường không khí thì không thực hiện bước này.

- Áp dụng quy trình “hai xô” để khử khuẩn: xô thứ nhất đựng nước sạch pha xà phòng hoặc dung dịch tẩy rửa thông thường để làm sạch bề mặt; xô thứ hai đựng dung dịch khử khuẩn chứa tối thiểu 0,1% Clo hoạt tính để khử khuẩn:

+ Làm ướt khăn/giẻ sạch trong xô thứ nhất để làm sạch bề mặt cần lau. Không sử dụng lại khăn/giẻ;

+ Thấm đẫm khăn/giẻ sạch khác trong xô thứ hai; lau khử khuẩn bề mặt đã được làm sạch trước đó và bảo đảm thời gian tiếp xúc tối thiểu của bề mặt với hóa chất khử khuẩn theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Bề mặt phải được duy trì ở trạng thái ướt trong toàn bộ thời gian tiếp xúc và không lau khô ngay sau khi lau dung dịch khử khuẩn.

- Sau khi lau xong, thu gom giẻ lau, tháo các phương tiện bảo vệ cá nhân theo quy định và cho vào túi hoặc thùng có lót túi đựng chất thải lây nhiễm; thực hiện xử lý chất thải theo quy định đối với chất thải lây nhiễm.

- Rửa sạch tay bằng xà phòng và nước sạch hoặc dung dịch sát khuẩn tay có chứa ít nhất 70% cồn.

- Đối với khu vực có máu, dịch, chất nôn, chất thải của người bệnh hoặc người chết do dịch bệnh (nếu có): thực hiện theo Quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28/8/2017 của Bộ Y tế phê duyệt các hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Vệ sinh khử khuẩn phương tiện: tiến hành vệ sinh khử khuẩn đối với phương tiện vận chuyển người mắc bệnh truyền nhiễm, phương tiện đi ra khỏi khu vực xác định có người mắc bệnh truyền nhiễm hoặc khi có yêu cầu.

+ Tàu thuyền: thực hiện vệ sinh khử khuẩn theo hướng dẫn tại Quyết định số 5787/QĐ-BYT ngày 21/12/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn khử khuẩn khu vực cảng và tàu thuyền trong phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm”.

+ Tàu bay: thực hiện vệ sinh khử khuẩn theo hướng dẫn tại Quyết định số 5789/QĐ-BYT ngày 21/12/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn khử khuẩn khu vực cảng hàng không và tàu bay trong phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm”.

+ Phương tiện đường bộ: Có thể là ô tô hoặc xe gắn máy. Đối với phương tiện ô tô vệ sinh khử khuẩn theo nguyên tắc từ trong ra ngoài.

Vệ sinh khử khuẩn bên trong phương tiện: Tại khu vực có tiếp xúc với người bệnh (nếu vận chuyển người bệnh) sử dụng dung dịch khử khuẩn chứa tối thiểu 0,1% Clo hoạt tính theo quy trình “hai xô” để khử khuẩn.

Tại những khu vực thường xuyên tiếp xúc khác như tay nắm cửa; thành, ghế ngồi; cửa sổ; bề mặt táp lô, vô lăng... ưu tiên dùng cồn 70% để lau khử khuẩn. Dùng khăn sạch thấm ướt cồn 70% để lau bề mặt các vị trí cần khử khuẩn bên trong phương tiện hoặc có thể dùng bình xịt cầm tay để phun cồn 70% lên bề mặt cần khử khuẩn. Đối với các bề mặt bị bẩn nhiều nên được làm sạch bằng xà phòng hoặc dung dịch tẩy rửa và nước trước khi khử khuẩn để đảm bảo hiệu quả khử khuẩn.

Vệ sinh khử khuẩn bên ngoài phương tiện: Thực hiện phun khử khuẩn. Người thực hiện đeo máy phun tiến hành phun dung dịch khử khuẩn chứa tối thiểu 0,1% Clo hoạt tính theo đường zíc zắc, đường phun sau trùm lên đường phun trước 5cm, phun phủ đều toàn bộ xung quanh thành phương tiện, bậc lên xuống... phun tuần tự lần lượt từng phương tiện và bảo đảm thời gian tiếp xúc tối thiểu của bề mặt với hóa chất khử khuẩn theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Sau khi phun xong di chuyển sang khử khuẩn phương tiện tiếp theo (nếu có).

4.2. Tại khu vực nghi ngờ có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm

Thực hiện khử khuẩn bằng dung dịch tẩy rửa thông thường hàng ngày và ngay khi có bề mặt bị nhiễm bẩn như sau:

- Mở cửa, bảo đảm thông thoáng khu vực thực hiện vệ sinh khử khuẩn.
- Pha dung dịch tẩy rửa thông thường theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Làm sạch bụi bẩn trên sàn nhà bằng chổi hoặc máy hút bụi; dùng khăn làm sạch bụi bẩn đối với các bề mặt khác.
- Lau bề mặt bằng nước sạch pha xà phòng hoặc dung dịch tẩy rửa thông thường.

CHƯƠNG III. CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ CÁ NHÂN

1. Tại khu vực được xác định có trung gian truyền bệnh truyền nhiễm, tác nhân gây bệnh truyền nhiễm

1.1. Sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân

Nhân viên y tế, người tham gia phòng, chống dịch hoặc người dân phải mặc các phương tiện bảo vệ cá nhân theo quy định trước khi thực hiện vệ sinh khử khuẩn như sau:

- Tại khu vực được xác định có tác nhân gây bệnh; tác nhân phát tán qua tiếp xúc, giọt bắn: sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân bao gồm khẩu trang y tế; găng tay; áo choàng; kính bảo hộ hoặc tấm che mặt.

- Tại khu vực được xác định có tác nhân gây bệnh; tác nhân phát tán qua đường không khí; có nguy cơ văng bắn máu, dịch; xử lý tử thi: sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân bao gồm khẩu trang hiệu suất lọc cao như N95 hoặc tương đương; quần áo bảo hộ; kính bảo hộ hoặc tấm che mặt; mũ trùm đầu; găng tay; bao giày hoặc ủng.

Hướng dẫn mặc và tháo phương tiện bảo vệ cá nhân theo quy định tại bảng 1.

Bảng 1. Hướng dẫn mặc và tháo phương tiện bảo vệ cá nhân khi vệ sinh khử khuẩn

	Các bước mặc phương tiện bảo vệ cá nhân trước khi khử khuẩn	Các bước tháo bỏ phương tiện bảo vệ cá nhân sau khi khử khuẩn
Bước 1	Vệ sinh tay.	Tháo găng tay.
Bước 2	Mặc quần áo bảo hộ hoặc áo choàng.	Tháo mũ trùm đầu. Cởi quần áo phòng hộ hoặc áo choàng. Cuộn lại sao cho mặt trong của quần áo phòng hộ lộn ra ngoài và bỏ vào túi/thùng đựng chất thải.
Bước 3	Mang bọc giày hoặc đi ủng (khi có nguy cơ nhiễm bẩn từ môi trường, sàn nhà).	Vệ sinh tay.
Bước 4	Đeo khẩu trang (khẩu trang y tế hoặc khẩu trang hiệu suất lọc cao tùy theo nguy cơ).	Tháo kính bảo hộ hoặc tấm che mặt (lưu ý không chạm vào mặt trước của kính hoặc tấm che mặt).
Bước 5	Đeo kính bảo hộ hoặc tấm che mặt (nếu tác nhân gây bệnh có thể phát tán qua giọt bắn, tiếp xúc, dịch tiết).	Vệ sinh tay.

	Các bước mặc phương tiện bảo vệ cá nhân trước khi khử khuẩn	Các bước tháo bỏ phương tiện bảo vệ cá nhân sau khi khử khuẩn
Bước 6	Đội mũ trùm đầu	Tháo bao giày
Bước 7	Đi găng tay.	Vệ sinh tay.
Bước 8		Tháo khẩu trang (lưu ý không chạm vào mặt trước của khẩu trang).
Bước 9		Vệ sinh tay.

Vệ sinh tay được thực hiện theo một trong hai cách dưới đây:

**** Vệ sinh tay với xà phòng và nước sạch (6 bước)***

- Bước 1: Làm ướt hai bàn tay bằng nước sạch, lấy xà phòng vào lòng bàn tay; chà hai lòng bàn tay vào nhau.

- Bước 2: Chà lòng bàn tay này lên mu và kẽ ngoài các ngón tay bàn tay kia và ngược lại.

- Bước 3: Chà hai lòng bàn tay vào nhau, miết mạnh các kẽ trong của các ngón tay.

- Bước 4: Chà mặt ngoài các ngón tay của bàn tay này vào lòng bàn tay kia (các ngón tay móc vào nhau).

- Bước 5: Dùng lòng bàn tay này xoay ngón cái của bàn tay kia và ngược lại.

- Bước 6: Xoay các đầu ngón tay của bàn tay này vào lòng bàn tay kia và ngược lại. Rửa sạch tay dưới vòi nước chảy đến cổ tay và làm khô tay.

Lưu ý: thời gian thực hiện tối thiểu 30 giây; mỗi bước chà tối thiểu 5 lần.

**** Vệ sinh tay với cồn 70% hoặc dung dịch sát khuẩn có chứa ít nhất 70% cồn***

- Bước 1: Lấy lượng vừa đủ cồn hoặc dung dịch sát khuẩn có chứa cồn vào lòng bàn tay; chà hai lòng bàn tay vào nhau.

- Bước 2: Chà lòng bàn tay này lên mu và kẽ ngoài các ngón tay bàn tay kia và ngược lại.

- Bước 3: Chà hai lòng bàn tay vào nhau, miết mạnh các kẽ trong của các ngón tay.

- Bước 4: Chà mặt ngoài các ngón tay của bàn tay này vào lòng bàn tay kia (các ngón tay móc vào nhau).

- Bước 5: Dùng lòng bàn tay này xoay ngón cái của bàn tay kia và ngược lại.

- Bước 6: Xoay các đầu ngón tay của bàn tay này vào lòng bàn tay kia và ngược lại.

Vệ sinh tay cũng được thực hiện ngay sau khi tiếp xúc với người bệnh, người nghi mắc bệnh hoặc bề mặt, vật dụng phơi nhiễm; trước khi ăn, chế biến thực phẩm, sau khi đi vệ sinh và khi bắn.

1.2. Sử dụng thuốc phòng bệnh

- Việc sử dụng thuốc trong phòng bệnh phải tuân thủ các quy định của Luật Dược và các hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế về đối tượng, phạm vi, thời gian và cách sử dụng từng loại thuốc phòng bệnh đối với từng bệnh truyền nhiễm cụ thể.

- Việc sử dụng thuốc phòng bệnh phải phù hợp với đặc điểm dịch tễ, nguy cơ phơi nhiễm, đặc điểm của tác nhân gây bệnh và tính nhạy cảm của tác nhân gây bệnh đối với thuốc.

1.3. Sử dụng vắc xin, sinh phẩm trong phòng bệnh

- Việc sử dụng vắc xin, sinh phẩm trong phòng bệnh phải tuân thủ các quy định của Luật Dược, Luật Phòng bệnh và các hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế về hoạt động tiêm chủng đối với từng bệnh truyền nhiễm cụ thể.

- Người tham gia phòng, chống dịch bệnh, người có nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm thực hiện sử dụng vắc xin, sinh phẩm nhằm phòng ngừa bệnh truyền nhiễm.

- Việc sử dụng vắc xin, sinh phẩm phải bảo đảm đúng đối tượng, đúng chỉ định, đúng lịch và đúng quy trình chuyên môn theo hướng dẫn của cơ quan y tế có thẩm quyền.

- Hoạt động tiêm chủng chống dịch được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế về hoạt động tiêm chủng và các hướng dẫn chuyên môn đối với từng bệnh truyền nhiễm cụ thể.

1.4. Sử dụng hóa chất, chế phẩm và biện pháp bảo vệ cá nhân khác phòng ngừa trung gian truyền bệnh truyền nhiễm, tác nhân gây bệnh truyền nhiễm

Người tham gia phun, rải, tắm hóa chất phải được hướng dẫn, trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân; không phun trực tiếp lên người; trước khi phun trong nhà cần di chuyển người, vật nuôi ra khỏi khu vực phun và che đậy kín thực phẩm, nguồn nước ăn uống.

Đối với khu vực có tác nhân gây bệnh là muỗi Aedes lưu hành: ngủ màn kể cả ban ngày do muỗi Aedes hoạt động ban ngày, sử dụng chế phẩm diệt muỗi đã được phép lưu hành, mặc quần áo dài, lắp lưới chắn muỗi tại cửa.

Đối với khu vực có tác nhân gây bệnh là muỗi Anopheles: ngủ màn (ưu tiên màn tắm hóa chất); dùng chế phẩm diệt muỗi; mặc quần áo dài tay khi đi rẫy, rừng; sử dụng màn hoặc võng có màn khi ngủ ở rừng.

2. Tại khu vực nghi ngờ có trung gian truyền bệnh truyền nhiễm, tác nhân gây bệnh truyền nhiễm

2.1. Sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân

Nhân viên y tế, người tham gia phòng, chống dịch hoặc người dân phải mặc các phương tiện bảo vệ cá nhân theo quy định trước khi thực hiện vệ sinh khử khuẩn bao gồm: khẩu trang y tế, găng tay cao su hoặc găng tay dùng một lần.

Vệ sinh tay trước khi đeo khẩu trang và đi găng tay, sau khi tháo găng tay và khẩu trang, thực hiện vệ sinh tay theo hướng dẫn tại mục 1.1 của Chương này.

Vệ sinh tay cũng được thực hiện ngay sau khi tiếp xúc với người nghi mắc bệnh hoặc bề mặt, vật dụng phơi nhiễm; trước khi ăn, chế biến thực phẩm, sau khi đi vệ sinh và khi bắn.

2.2. Sử dụng thuốc phòng bệnh

Thực hiện theo mục 1.2 của Chương này.

2.3. Sử dụng vắc xin, sinh phẩm trong phòng bệnh

Thực hiện theo mục 1.3 của Chương này.

2.4. Sử dụng hóa chất, chế phẩm và biện pháp bảo vệ cá nhân khác phòng ngừa trung gian truyền bệnh truyền nhiễm, tác nhân gây bệnh truyền nhiễm

Thực hiện theo mục 1.4 của Chương này.

CHƯƠNG IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Phòng bệnh

- Chủ trì, tổ chức phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện trên phạm vi toàn quốc
- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện của các đơn vị, địa phương theo đúng quy định.

2. Các Viện Vệ sinh dịch tễ, Pasteur, Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng, Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường, Y tế công cộng TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và địa bàn được phân công phụ trách thực hiện các nội dung sau:

- Chủ trì, phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật, chỉ đạo tuyến công tác vệ sinh khử khuẩn và các biện pháp bảo vệ cá nhân trong vùng có dịch bệnh.
- Tham gia các đoàn công tác của Bộ Y tế kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện hướng dẫn khi có yêu cầu.
- Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường là đầu mối tổng hợp, đánh giá và đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung chuyên môn của hướng dẫn định kỳ, đột xuất.

3. Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe Trung ương

- Chủ trì xây dựng nội dung, sản phẩm truyền thông về vệ sinh khử khuẩn trong vùng có dịch bệnh và các biện pháp bảo vệ cá nhân.

- Triển khai các hoạt động truyền thông và hỗ trợ, hướng dẫn kỹ thuật cho các địa phương trong công tác truyền thông về vệ sinh khử khuẩn trong vùng có dịch bệnh và các biện pháp bảo vệ cá nhân tại cộng đồng.

4. Sở Y tế các tỉnh, thành phố

- Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện hướng dẫn, đảm bảo nguồn lực để thực hiện.

5. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố

- Là đầu mối xây dựng kế hoạch hằng năm triển khai công tác vệ sinh khử khuẩn và các biện pháp bảo vệ cá nhân trong vùng có dịch.

- Tổ chức triển khai, hướng dẫn, tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật về các hoạt động vệ sinh khử khuẩn và các biện pháp bảo vệ cá nhân trong vùng có dịch trên địa bàn.

6. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (Ủy ban nhân dân cấp xã)

- Đầu mối chỉ đạo xây dựng kế hoạch hằng năm, tổ chức triển khai và bố trí nguồn lực đảm bảo thực hiện hướng dẫn này trên địa bàn quản lý.

7. Trạm y tế xã, phường, đặc khu (Trạm y tế cấp xã)

- Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng và ban hành kế hoạch, tổ chức triển khai và bố trí nguồn lực triển khai hướng dẫn.

8. Các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân

Chủ động thực hiện các biện pháp vệ sinh khử khuẩn và các biện pháp bảo vệ cá nhân trong có dịch theo hướng dẫn này và theo hướng dẫn của cơ quan y tế có thẩm quyền./.